

BÁO CÁO

Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản

I. Khái quát đặc điểm, tình hình của đơn vị ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản

Học viện Nông nghiệp Việt Nam (sau đây gọi tắt là Học viện) là cơ sở đại học trọng điểm trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có chức năng đào tạo đại học, thạc sỹ, tiến sỹ, bồi dưỡng ngắn hạn, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế, cung cấp dịch vụ, tư vấn về giáo dục, khoa học, công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật.

Tính đến hết năm 2018, Học viện có tất cả 50 đơn vị trực thuộc gồm: 15 khoa, 15 phòng/ban chức năng, 17 viện/trung tâm nghiên cứu, 01 Nhà xuất bản, 02 Công ty. Tổ chức đảng, đoàn thể của Học viện gồm: Đảng bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Trong những năm qua theo tình hình thực tế tại đơn vị, Học viện đã ban hành nhiều quyết định để phục vụ cho công tác kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, Học viện đã giao cho Ban Tổ chức cán bộ thực hiện nhiệm vụ thu nhận bản kê khai, kiểm tra và yêu cầu cá nhân điều chỉnh nếu có sai sót.

II. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW

1. Việc tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW

- Các hình thức được cấp ủy, tổ chức đảng triển khai phổ biến, quán triệt:

+ Ban hành 01 Nghị quyết của Đảng ủy (Số 41-NQ/ĐU ngày 13/10/2014 của Đảng ủy Học viện); 01 Nghị quyết chuyên đề về học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh;

+ Ban hành một số văn bản chỉ đạo liên quan đến việc kê khai, công khai tài sản thu nhập cá nhân như Kế hoạch kiểm tra giám sát hàng năm của UBKT

đảng ủy; Thông báo, Kế hoạch kiểm điểm, đánh giá chất lượng đảng viên hàng năm, của Ban tổ chức Đảng ủy; Thông báo, Kế hoạch học tập các Nghị quyết BCH Trung ương Đảng của Ban tuyên giáo Đảng ủy gắn với chuyên đề học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, Nghị quyết chuyên đề về học tập tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh của Ban Tuyên giáo Đảng ủy.

+ Tuyên truyền, quán triệt nội dung liên quan đến Chỉ thị 33-CT/TW thông qua các đợt sinh hoạt chính trị như lồng ghép và các Hội nghị học tập, quán triệt và triển khai thực hiện các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Hội thảo chuyên đề về Học tập tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, Hội nghị tập huấn Bí thư chi bộ; Hội nghị tập huấn công tác kiểm tra, giám sát của UBKT Đảng ủy, trong sinh hoạt Chi bộ định kỳ và tuyên truyền thông qua chương trình phát thanh nội bộ...

- Số lượng cán bộ, đảng viên tham gia học tập, quán triệt: 100% các cán bộ lãnh đạo, quản lý tham gia đầy đủ, số lượng đảng viên tham gia đạt trên 85%.

- Đánh giá kết quả triển khai phổ biến, quán triệt: Lãnh đạo và cán bộ công chức, viên chức trong Học viện Nông nghiệp Việt Nam đã nắm được tầm quan trọng và ý nghĩa của công tác kê khai tài sản, công khai bản kê khai tài sản đảm bảo nghiêm túc, đúng quy định giúp cán bộ, viên chức có thể kiểm soát việc kê khai tài sản đối với các đối tượng phải kê khai.

2. Việc ban hành văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW

Một số văn bản Học viện đã ban hành chỉ đạo nhằm phục vụ công tác kê khai tài sản và kiểm soát việc kê khai tài sản:

- Văn bản số 110/HVN-TCCB ngày 02 tháng 2 năm 2015 hướng dẫn thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2014;

- Văn bản số 376/HVN-TCCB ngày 08 tháng 4 năm 2015 triển khai kế hoạch công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2014 bằng hình thức niêm yết tại các đơn vị trực thuộc Học viện;

- Quyết định số 3918/QĐ-HVN ngày 08 tháng 12 năm 2015 về việc phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2015;

- Công văn số 1741/HVN-TCCB ngày 11 tháng 12 năm 2015 hướng dẫn thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2015;
- Văn bản số 163/HVN-TCCB ngày 02 tháng 02 năm 2016 triển khai kế hoạch công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2015 bằng hình thức niêm yết tại các đơn vị trực thuộc Học viện;
- Quyết định số 3739/QĐ-HVN ngày 21 tháng 11 năm 2016 về việc phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2016;
- Công văn số 1641/HVN-TCCB ngày 21 tháng 11 năm 2016 hướng dẫn thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2016;
- Văn bản số 09/HVN-TCCB ngày 05 tháng 01 năm 2017 triển khai kế hoạch công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2016 bằng hình thức niêm yết tại các đơn vị trực thuộc Học viện;
- Quyết định số 4708/QĐ-HVN ngày 17 tháng 11 năm 2017 về việc phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2017;
- Công văn số 1406/HVN-TCCB ngày 17 tháng 11 năm 2017 hướng dẫn thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2017;
- Văn bản số 21/HVN-TCCB ngày 08 tháng 01 năm 2018 triển khai kế hoạch công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2017 bằng hình thức niêm yết tại các đơn vị trực thuộc Học viện;
- Quyết định số 4050/QĐ-HVN ngày 20 tháng 11 năm 2018 về việc phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2018;
- Công văn số 1358/HVN-TCCB ngày 20 tháng 11 năm 2018 hướng dẫn thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2018;
- Văn bản số 14/HVN-TCCB ngày 04 tháng 01 năm 2019 triển khai kế hoạch công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2018 bằng hình thức niêm yết tại các đơn vị trực thuộc Học viện.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả thực hiện việc kê khai, công khai, xác minh bản kê khai và xử lý vi phạm theo quy định

3.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản luôn được lãnh đạo Học viện quan tâm và đôn đốc thực hiện thông qua các văn bản, cuộc họp và báo cáo định kỳ hàng năm để nắm được kịp thời tình hình thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ công chức, viên chức trong Học viện.

3.2. Kết quả thực hiện

3.2.1. Kết quả kê khai tài sản

- Tổng số người phải kê khai: 707
- Tổng số người phải kê khai thuộc diện cấp ủy quản lý: 458 (chiếm 65%);
- Số người đã thực hiện kê khai: 664 (đạt 94%);
- Số người chậm thực hiện kê khai: 0 (chiếm 0%)

3.2.2. Kết quả công khai bản kê khai và giải trình việc kê khai

- Số bản kê khai được công khai bằng hình thức niêm yết: 664
- Số bản kê khai được công khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp: 0
- Số bản kê khai chưa được công khai: 0
- Số người được yêu cầu giải trình: 0

3.2.3. Kết quả kiểm tra, xác minh tài sản:

- Số người được kiểm tra, xác minh tài sản, trong đó:
 - + Số người được kiểm tra, xác minh do có đơn tố cáo không trung thực trong việc kê khai: 0
 - + Số người được kiểm tra, xác minh để có thông tin phục vụ việc bầu cử, bổ nhiệm, bãi nhiệm hoặc kỷ luật: 0
 - + Số người được kiểm tra, xác minh khi có căn cứ cho rằng việc giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm không hợp lý: 0
 - + Số người được kiểm tra, xác minh khi có yêu cầu của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền: 0

3.2.4. Kết quả xử lý vi phạm quy định về minh bạch tài sản

- Số người bị xử lý kỷ luật do chậm tổ chức việc kê khai: 0
- Số người bị xử lý kỷ luật do không tổ chức việc công khai bản kê khai: 0
- Số người bị xử lý kỷ luật do chậm tổng hợp, báo cáo kết quả về minh bạch tài sản, thu nhập: 0
- Số người bị xử lý kỷ luật do chậm kê khai tài sản: 0
- Số người bị xử lý kỷ luật do kê khai tài sản không trung thực: 0
- Số người bị xử lý trách nhiệm trong việc xác minh tài sản không trung thực: 0

3.2.5. Đánh giá kết quả kê khai, công khai, kiểm tra, xác minh bản kê khai tài sản và xử lý vi phạm theo quy định

Hàng năm Học viện có ban hành văn bản các về công tác kê khai tài sản và kế hoạch công khai bản kê khai tài sản, thu nhập bằng hình thức niêm yết tại các đơn vị trực thuộc Học viện, thời gian niêm yết bản kê khai trong 30 ngày

liên tục. Công tác này được thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Điều 7, Điều 8 và Điều 9 Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ. Qua đó, đã phân công cho thủ trưởng các đơn vị trong Học viện niêm yết công khai bản kê khai, Ban Tổ chức cán bộ cung cấp tài liệu công khai và Ban Thanh tra kiểm tra, giám sát việc thực hiện công khai. Đa số các đơn vị và cán bộ công chức, viên chức trong Học viện đều thực hiện nghiêm túc theo quy định.

4. Việc thực hiện chế độ báo cáo minh bạch tài sản thu nhập:

Học viện luôn thực hiện chế độ báo cáo minh bạch tài sản thu nhập đảm bảo về nội dung, chất lượng báo cáo và thời gian theo quy định.


III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

Qua quá trình tổng hợp kết quả kê khai tài sản, thu nhập cá nhân những năm qua cho thấy đa số cán bộ, công chức và viên chức trong diện kê khai tài sản, thu nhập cá nhân nhà trường đã thực hiện nghiêm túc, trung thực và tương đối đầy đủ theo quy định. Nguồn gốc tài sản, thu nhập rõ ràng, minh bạch. Không có đối tượng nào phải thực hiện xác minh tài sản, thu nhập, không có các ý kiến phản ánh hay thắc mắc về bản kê khai đối với cá nhân nào.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Học viện đã tổ chức triển khai tốt công tác kê khai tài sản, thu nhập. Tuy nhiên, còn một số cá nhân có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập chưa thấy rõ được nghĩa vụ, trách nhiệm của mình trong việc kê khai tài sản, thu nhập.

IV. Phương hướng, giải pháp và đề xuất, kiến nghị nâng cao hiệu quả của việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản: Không có 

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ NN&PTNT;
- Lưu: VT, TTr, Itly (3)



Nguyễn Thị Lan

PHỤ LỤC 01

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW

Năm	Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị			Ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo		Ghi chú
	Số lượng các cuộc hội nghị, các lớp tập huấn... được tổ chức	Số lượng cán bộ, đảng viên tham gia	Số lượng tài liệu, ấn phẩm được phát hành	Số lượng văn bản do cấp ủy, cơ quan, đơn vị ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện	Số lượng văn bản do cá cơ quan chuyên môn ban hành để chỉ đạo thực hiện	
2014	1	837/909	-	02	-	
2015	1	634/793	-	04	-	
2016	1	635/779	-	03	-	
2017	2	1274/1516	-	03	-	
2018	2	1370/1518	-	03	-	
Tổng số	7			15		

PHỤ LỤC 02

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KÊ KHAI, CÔNG KHAI TÀI SẢN

Năm	Kết quả thực hiện kê khai						Kết quả thực hiện công khai				Ghi chú
	Tổng số cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức kê khai	Số người phải kê khai tài sản, thu nhập trong năm	Số người đã kê khai	Số người chậm thực hiện kê khai	Số người kê khai do cấp ủy quản lý	Số người được yêu cầu giải trình trong việc kê khai	Số người công khai theo hình thức niêm yết	Số người công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp	Số người công khai theo hình thức khác	Số bản kê khai chưa được công khai	
2014	45	139	113	0	73	0	113	0	0	0	
2015	47	141	136	0	95	0	95	0	0	0	
2016	50	146	141	0	98	0	141	0	0	0	
2017	49	143	138	0	96	0	138	0	0	0	
2018	50	138	136	0	96	0	136	0	0	0	
Tổng số	241	707	664	0	458	0	623	0	0	0	

PHỤ LỤC 03

KẾT QUẢ XÁC MINH VÀ XỬ LÝ VI PHẠM VIỆC KÊ KHAI TÀI SẢN

Năm	Kết quả xác minh tài sản, thu nhập				Kết quả thực hiện công khai						Ghi chú
	Số người được xác minh do có đơn tố cáo kê khai tài sản không trung thực	Số người được xác minh để có thông tin việc bổ nhiệm, bãi nhiệm hoặc kỷ luật	Số người được xác minh khi có căn cứ cho rằng việc giải trình nguồn gốc TS tăng thêm không hợp lý	Số người được xác minh khi có yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền	Số người bị xử lý kỷ luật cho chậm tổ chức việc kê khai	Số người bị xử lý kỷ luật do không tổ chức việc công khai bản kê khai	Số người bị xử lý kỷ luật do chậm tổng hợp, báo cáo kết quả về minh bạch TS, TN	Số người bị xử lý kỷ luật do chậm kê khai tài sản	Số người bị xử lý kỷ luật do kê khai tài sản không trung thực	Số người bị xử lý trách nhiệm trong việc xác minh tài sản không trung thực	
2014	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
2015	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
2016	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
2017	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
2018	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng số	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	